TÒA ÁN NHẬN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 14/5/2021
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NHÀNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Đào
2. Ông Võ Văn Liềm

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 07/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá.

Người được ủy quyền: Ông Lâm Văn T1 - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Gò Quao – Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành N - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Gò Quao – Ngân hàng TMCP Kiên Long (có mặt).

Địa chỉ: khu phố PT 2, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà Thị C, sinh năm 1949 (vắng mặt).
Chị Thị L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 9, xã VHHB, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là ông Nguyễn Thành N trình bày: Vào ngày 02/02/2010, Ngân hàng TMCP K - PGD Gò Quao có cho bà Thị C và chị Thị L vay số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số TS0476/HĐTD, ngày 01/02/2010, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,65%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán lãi vay và vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho hợp đồng là quyền sử đất, theo giấy chứng nhận QSDĐ số C813656 do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 28/4/1994, diện tích 10.440m2, thửa đất 08, 10, tờ bản đồ IX, tọa lạc tại xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình vay phía bà Thị C, chị Thị L chỉ trả được tiền lãi đến ngày 10/4/2013, còn tiền vốn thì chưa trả được phần nào rồi bà C, chị L không thực hiện việc trả nợ cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà C yêu cầu hoàn trả toàn bộ số nợ vay nhưng bà C vẫn không trả và cũng không có thiện chí mà cố tình lẫn tránh việc trả nợ cho Ngân hàng.

Do bà C, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo hợp đồng nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà Thị C, chị Thị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/5/2021 là 99.466.000 đồng (trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 69.466.000 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Thị C, chị Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bà Thị C, chị Thị L nhưng các đượng sự không cung cấp bản tự khai và cũng không đến Tòa án để làm việc, cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Kiểm Sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, để quá hạn cần nên rút kinh nghiệm. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc bị đơn là bà Thị C, chị Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/5/2021 là 99.466.000 đồng (trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 69.466.000 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K, bị đơn bà Thị C, chị Thị L trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bà Thị C, chị Thị L nhưng các đượng sự vẫn không chấp hành và luôn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào ngày 02/02/2010, Ngân hàng TMCP K - PGD Gò Quao có cho bà Thị C, chị Thị L vay số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số TS0476/HĐTD, ngày 01/02/2010, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,65%/tháng. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho hợp đồng là quyền sử đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số C813656 do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 28/4/1994, diện tích 10.440m2, thửa đất 08, 10, tờ bản đồ IX, tọa lạc tại xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình vay phía bà Thị C, chị Thị L chỉ trả được tiền lãi đến ngày 10/4/2013, còn tiền vốn thì chưa trả được phần nào rồi bà C, chị L không thực hiện việc trả nợ cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà C yêu cầu hoàn trả toàn bộ số nợ vay nhưng bà C vẫn không trả và cũng không có thiện chí mà cố tình lẫn tránh việc trả nợ.

Do đó, Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thị C, chị Thị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/5/2021 là 99.466.000 đồng (trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 69.466.000 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên Long buộc bà Thị C, chị Thị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi tính là 99.466.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay là có căn cứ. Đồng thời, bà Thị C, chị Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay và phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định, đánh giá của HĐXX nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.973.300 đồng bà C, chị L phải chịu do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 2.130.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K.

Ví các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 BLTTDS năm 2015; Áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đối với bà Thị C, chị Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Thị C, chị Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 99.466.000 đồng (*Chín mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó tiền vốn là 30.000.000 đồng, lãi quá hạn là 69.466.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/5/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu bà Thị C, chị Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp bán đấu giá để trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi bà Thị C, chị Thị L trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ giao trả giấy chứng nhận QSDĐ số C813656 do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 28/4/1994, diện tích 10.440m2, thửa đất 08, 10, tờ bản đồ IX, tọa lạc tại xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cho bà Thị C, chị Thị L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 4.973.300 đồng (*Bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm đồng*) bà Thị C, chị Thị L phải chịu nộp.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 2.130.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005059 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP K có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2021). Bà Thị C, chị Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặt bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS huyện Gò Quao;
-Chi cục THA huyện Gò Quao;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Tôn